TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36 / 2018 / DS-ST
Ngày: 25 / 10 / 2018
V/v tranh chấp dân sự về Hợp đồng góp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lư Thị Châu Ngọc.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Huy;

2. Bà Trịnh Trần Tuyết Trinh.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Phương, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lưu Tiến Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 204/2018/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2017 về *"tranh chấp dân sự về hợp đồng góp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57A/2018/QĐXXST - DS ngày 01 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2018/QĐST-DS ngày 10/10/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lý Thị Lệ H, sinh năm 1968, nơi cư trú: tổ 02, khóm V, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1963, nơi cư trú: tổ 15, khóm D, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang.

Bà H có mặt, bà T đã được tống đạt hợp lệ tham gia phiên tòa 2 lần nhưng vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/10/2017, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lý Thị Lệ H yêu cầu bà Trịnh Thị T trả cho bà tiền nợ hụi tổng cộng là 101.395.000 đồng.

Bà Lý Thị Lệ H trình bày: Do cùng xóm nên giữa bà và bà T quen biết nhau. Từ năm 2014 bà bắt đầu làm chủ hụi, trong đó bà T là hụi viên.

Quá trình tham gia các dây hụi, từ năm 2014 đến 2016 bà T trả tiền hụi đầy đủ. Dây cuối cùng bà T chầu đủ mãn ngày 22/5/2016 âm lịch và cũng trong ngày này bà bắt đầu khởi khui lại các dây hụi sau, tuy nhiên các dây hụi khui từ ngày 22/5/2016 âm lịch đến nay bà T chầu không đầy đủ nên bà phải tràn hụi cho bà T. Số tiền bà chầu tràn cho bà T tổng cộng là 101.395.000 đồng, cụ thể:

Dây hụi thứ nhất: Hụi tuần 300.000 đồng/phần, khởi sự ngày 22/5/2016 âm lịch, mỗi tuần khui một lần gồm có 37 phần; bà T tham gia 04 phần, trong đó 7 Phượng (chị ruột bà T) tham gia 2 phần, bà T tham gia 02 phần. Trong quá trình tham gia dây hụi bà 7 Phượng chỉ mượn danh ghi tên, chứ thực sự bà T nhận tiền và trả tiền hụi cho bà. Do đó, đối với dây hụi này bà T tham gia 4 phần hụi, đã hốt hết 4 phần được 31.025.000 đồng, hụi chết chưa chầu là 20.615.000 đồng/4 phần.

Ngoài ra trong dây hụi này, bà T có mượn 2 phần hụi của bà Phượng và bà Oanh, hốt được 16.400.000 đồng, bà T không chầu lần nào, nên còn nợ 21.600.000 đồng (phần này bà đã trả cho bà Phượng, bà Oanh xong).

Dây hụi này mãn vào ngày 15/02/2017 âm lịch. Kết thúc dây hụi này, bà T nợ bà 42.215.000 đồng, còn các hụi viên khác chầu đủ cho bà cũng như bà tràn tiền đủ cho các hụi viên luôn cả phần bà T mượn hụi của bà Phượng, bà Oanh. Bà chỉ còn thiếu bà Lê Thị Diễm 10.000.000 đồng, nhưng sau đó bà đã trả xong.

Dây thứ hai: Khởi khui ngày 06/3/2017 âm lịch, hụi 300.000 đồng/phần, gồm 40 phần, mỗi tuần khui một lần, bà T tham gia 5 phần (T 3 phần, Bảy Phượng 2 phần), thực tế bà T tham gia và nhận tiền, bà Bảy Phượng chỉ ghi tên trên giấy hụi, không có lần nào góp hụi cho bà. Bà T hốt hụi được 33.015.000 đồng/5 phần, số tiền chưa chầu hụi chết là 52.800.000 đồng.

Ngoài ra trong dây hụi này, bà T có mượn 2 phần hụi của bà Bảy Dừa và bà Giàu, hốt được 15.215.000 đồng, bà T không chầu lần nào, nên còn nợ 23.400.000 đồng, tuy nhiên bà Bảy Dừa, bà Giàu chỉ yêu cầu bà trả 16.380.000 đồng (phần này bà đã trả cho bà Bảy Dừa, bà Giàu xong).

Tổng số tiền bà T nợ bà là 111.395.000 đồng. Tuy nhiên, bà có nợ bà Lê Thị Diễm 10.000.000 đồng, khi bà T hốt 2 phần hụi của hụi 40 phần, bà có khấu trừ 10.000.000 đồng trả cho Lê Thị Diễm, nên bà T còn nợ lại bà số tiền là 101.395.000 đồng.

Bà Bảy Phượng là chị ruột bà T, còn T1 là con trai lớn của bà T. Tuy nhiên họ chỉ ghi tên trên danh nghĩa chứ không thật sự chơi hụi của tôi, toàn bộ số tiền bà Bảy Phượng, T1 hốt bà giao cho bà T và phần 101.395.000 đồng là tính luôn tiền của Bảy Phượng và T. Do đó bà chỉ yêu cầu bà T có trách nhiệm trả tiền cho bà, tôi không yêu cầu bà Bảy Phượng và T1 trả nợ hụi cho bà.

Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:

- Biên bản hòa giải ngày 19/7/2017 của Ban khóm Vĩnh Đông 1, phường Núi Sam;

- Các sổ hụi ngày 28/02/2016 (hụi 300.000 đồng, 37 phần); ngày 03/12/2017 (hụi 300.000 đồng, 40 phần).

- Các tờ tường trình của những người làm chứng: Bà Phan Thị Ngọc Giàu, bà Võ Thị My, ông Nguyễn Văn Hoàng, Nguyễn Nhật Nguyệt, Trần Kim Phượng (Oanh), Ngô Thị Hiền Nga, Lê Thị Diễm, Lê Thị Nhung, Đỗ Thi Trắng, Nguyễn Thị Nhen, Nguyễn Thị Kim Hoàng, Lâm Thị Diệu Luân, Nguyễn Thị Lam, Nguyễn Thị Thảo, Danh Hồng Ngọc.

Theo bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Trịnh Thị T không chấp nhận yêu cầu của bà H yêu cầu bà trả 101.395.000 đồng, bà chỉ xác nhận còn nợ bà H 49.500.000 đồng.

Bà Trịnh Thị T trình bày: Bà có tham gia chơi các dây hụi do bà H làm chủ, tuy nhiên đối với các dây hụi khởi khui ngày 22/5/2016 âm lịch bà đã thanh toán hết cho bà H và các dây hụi này đã mãn. Sau đó bà tiếp tục tham gia các dây hụi sau khởi khui vào ngày 06/3/2017 âm lịch như trình bày của bà H. Quá trình tham gia hụi, bà đã hốt hết các phần hụi sống. Sau đó, do con bà bị tai nạn nên bà phải lo thuốc thang cho con nên không tiếp tục đóng tiền hụi còn lại cho phía bà H. Tổng số tiền nợ hụi bà chưa trả cho bà H là 49.500.000 đồng. Ngoài ra bà không mượn thêm dây hụi hoặc số tiền nào khác của bà H. Do hoàn cảnh khó khăn nên bà xin trả mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Bà T không thừa nhận chứng cứ do bà H cung cấp. Riêng biên bản hòa giải tại Ban khóm Vĩnh Đông ngày 19/7/2017 thì bà xác định bà có ký tên vào biên bản, tuy nhiên theo biên bản xác lập bà thừa nhận nợ bà T 12.600.000 đồng và xin trả mỗi tháng 500.000 đồng.

Ngày 06/4/2018 bà H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 51.895.000 đồng. Bà yêu cầu bà T trả ngay cho bà số tiền 49.500.000 đồng, không tính lãi.

Tòa án mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa, bà H rút một phần yêu cầu đối với số tiền 51.895.000 đồng; yêu cầu bà T trả ngay số tiền 49.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

***** Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS năm 2015.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Trong quá trình giải quyết, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

II. Ý kiến về việc giải quyết vụ án

Căn cứ nội dung đơn khởi kiện và các biên bản ghi lời khai của nguyên đơn, bị đơn, có căn cứ xác định giữa nguyên đơn bà Lý Thị Lệ H, bị đơn bà Trịnh Thị T, có xác lập hợp đồng dân sự về hụi, theo đó bà T có tham gia chơi hụi của bà H. Bà H cho rằng bà T tham gia nhiều dây hụi hốt hụi nhưng không chầu còn nợ số tiền 101.395.000 đồng. Tuy nhiên bà T chỉ thừa nhận tiền nợ hụi 49.500.000 đồng. Tại phiên tòa nguyên đơn rút 1 phần yêu cầu đối với số tiền 51.895.000 đồng căn cứ Điều 244 BLTTDS đề nghị đình chỉ phần yêu cầu này.

Nguyên đơn bà H yêu cầu bà T trả tiền nợ hụi 49.500.000 đồng. Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu nguyên đơn buộc bà T trả số tiền nợ hụi 49.500.000đồng.

Từ những phân tích trên, đề nghị Tòa án xem xét quyết định.

Các bên đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho tòa án; không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà H khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi. Bị đơn bà Trịnh Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[2] Hợp đồng góp hụi giữa bà H và bà T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[3] Bà H yêu cầu bà T trả số tiền 101.395.000 đồng, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 51.895.000 đồng. Bà H yêu cầu bà T trả cho bà số tiền 49.500.000 đồng. Xét đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà H yêu cầu bà T trả số tiền 51.895.000 đồng.

[4] Bà H yêu cầu bà T trả nợ hụi số tiền 49.500.000 đồng được bà T thừa nhận. Xét, bà T có tham gia các dây hụi của bà H, đã nhận đủ tiền các dây hụi, nhưng không trả các phần tiền hụi còn lại, nên đã vi phạm nghĩa vụ. Do đó bà H yêu cầu bà T trả nợ hụi là có căn cứ. Buộc bà T có trách nhiệm trả cho bà H số tiền 49.500.000 đồng theo quy định tại Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ và Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Bà T có yêu cầu bà H cho bà được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng nhưng không được bà H chấp nhận. Do đó, không có cơ sở xem xét yêu cầu trả dần của bà T.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bà H được chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà H số tiền 2.535.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số TU/2015/0014975 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc.

Bà T có trách nhiệm trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471, 280 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Các Điều 147, khoản 2 Điều 244, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị Lệ H;

Buộc bà Trịnh Thị T có trách nhiệm trả cho Lý Thị Lệ H số tiền 49.500.000 (*Bốn mươi chín triệu năm trăm nghìn*) đồng.

Nếu chậm trả theo thỏa thuận và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[2] Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị Lệ H yêu cầu bà Trịnh Thị T trả số tiền 51.895.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trịnh Thị T phải chịu số tiền 2.475.000 (*Hai triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà H số tiền 2.535.000 (*Hai triệu, năm trăm ba mươi lăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số TU/2015/0014975 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc.

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bà T là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát thành phố Châu Đốc;
- Chi cục THA dân sự thành phố Châu Đốc;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lư Thị Châu Ngọc